TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 05/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Hiên**

2. Ông: **Nguyễn Xuân Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn kim Phượng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 05/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 27/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/HSST- QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại huyện T, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân G – (đã chết), con bà: Hà Thị L – Sinh năm : 1962; Vợ: Quàng Thị T – Sinh năm: 1992; Bị cáo có con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 01/01/2020, bị cáo chưa có hành vi vi phạm gì. Ngày 01/01/2020 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phái chất ma túy, ngày 02/01/2020 tạm giữ sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà: Hà Thị L - Sinh năm: 1962 (có mặt); chị Quàng Thị T – Sinh năm: 1992 (Xin vắng mặt); Địa chỉ đều trú tại: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2019, Nguyễn Xuân D điều khiển xe máy BKS 27F7- 7324 từ nhà xuống khu vực bản P, xã M, huyện T, tỉnh Đ để tìm mua chít và mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản P, D gặp một người đàn ông,

qua trao đổi D đã mua của người này 01 gói Methamphetamine bên trong có 02 viên nén màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D tiếp tục đi mua chít rồi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, D điều khiển xe máy và mang theo gói ma túy mà D đã mua được hôm trước đi đến khu vực xã H huyện M tìm mua chít. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ thì D bị tổ công tác Đồn công an P yêu cầu dừng xe kiểm tra, D đã tự nguyện lấy 01 gói Methamphetamine bên trong có 02 viên nén màu hồng ở trong túi áo khoác mà D đang mặc giao cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,211 gam của D.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 0,211 gam Methamphetamine trích mẫu gửi giám định 0,104 gam còn lại 0,107 gam; 01 chiếc xe máy BKS 27F7- 7324, 01 chiếc điện thoại; 01 thẻ Methadone, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Xuân D.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 02/01/2020 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà, xác định khối lượng 02 (hai) viên màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Nguyễn Xuân D có khối lượng 0,211 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 75/GĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân D là 0,211 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".*

Tại cáo trạng số 07/CT–VKS-MC ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Xuân D ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Tang vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một)

viên nén màu hồng có khối lượng: 0,107 gam; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (mộ) mảnh giấy màu bạc trắng và 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ và trả lại ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WVE màu xanh- lục – đen, BKS: 27F7-7324, số máy: 5321482, khung: 221402 xe đã cũ nát, không kiểm tra tính năng bên trong xe (kèm theo chìa khóa) cho chị Quàng Thị T là vợ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân D để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Quàng Thị T (vợ bị cáo): 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo màu den;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ methadone; 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Xuân D.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Nguyễn Xuân D khai số Methamphetamine bị cáo có được là mua của một đàn ông đi đường D không biết họ tên địa chỉ ở đâu nên không không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 01/01/2020, tại khu vực bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ, Nguyễn Xuân D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 01/01/2020; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 02/01/2020; Bản kết luận giám định số 75/GĐ-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Xét hành vi tàng trữ 0,211 gam Methamphetamine với mục đích mua sử dụng cho bản thân của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép các chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ăn sinh sống tại xã M, huyện T, tỉnh Đ. Năm 2014 xây dựng gia đình cùng chị Quàng Thị T sinh sống và làm ăn tại bản Huổi Lốt 1, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điên Biên. Ngày 01/01/2020, bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 02/01/2020 bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng: như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái phẩm chất đạo đức nếu ai sử dụng nó, làm khuynh gia bại sản gia đình tan nát. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo, không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của bị cáo mà tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vậy cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Nguyễn Xuân D khai số heroine bị cáo có được là mua của một đàn ông đi đường D không biết họ tên địa chỉ của người đó ở đâu làm gì nên không có cơ sở để điều tra làm rõ người đã bán ma túy cho D, vậy Hội xét xử không đề cập xem xét xử lý người đã bán ma túy cho D trong vụ án này.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng: 0,107 gam; 01(một) phong bì niêm phong vật chứng ban ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) mảnh giấy màu bạc trắng và 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WVE màu xanh- lục – đen, BKS: 27F7-7324, số máy: 5321482, khung: 221402 xe đã cũ nát, vào năm 2007 bà Hà Thị Lịch là mẹ đẻ của bị cáo vay tiền tại Ngân hàng chính sách huyện Tuần Giáo để mua làm phương tiện đi lại phục vụ sản suất cho gia đình, nhưng do bà Lịch không có bằng lái xe nên đã đăng ký đứng tên Nguyễn Xuân D, năm 2014 bị cáo xây dựng gia đình với chị Quàng Thị T và hai vợ chồng ra ở riêng bà Lịch đã giao cho bị cáo và chị T được quản lý sử dụng chiếc xe đó, việc bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị T không biết nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ và trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho chị Quàng Thị T là vợ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân D để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

- Trả lại cho Quàng Thị T (vợ bị cáo): 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo màu đen;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ methadone; 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Xuân D.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/01/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên nén màu hồng có khối lượng: 0,107 gam; 01(một) phong bì niêm phong vật chứng ban ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) mảnh giấy màu bạc trắng và 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ và trả lại ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh- lục – đen, BKS: 27F7-7324, số máy: 5321482, khung: 221402 xe đã cũ nát, không kiểm tra tính năng bên trong xe (kèm theo chìa khóa) cho chị Quàng Thị T là vợ bị cáo, Địa chỉ trú tại: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ là vợ của bị cáo;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân D để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

- Trả lại cho Quàng Thị T (vợ bị cáo): 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo màu đen;

-Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ methadone; 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Xuân D.

(*Toàn bộ tang vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 27/03/2020 giữa Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).*

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2020), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- UBND xã Mường Mùn, huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm